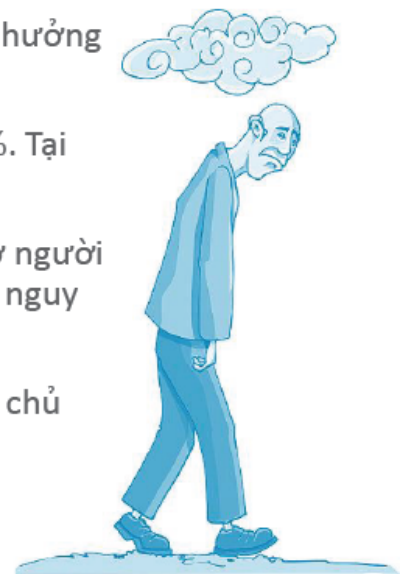


CẬP NHẬT ĐIỀU TRỊ TRẦM CẢM Ở NGƯỜI CAO TUỔI

THS.BS. PHẠM THỊ MINH CHÂU
Giảng viên ĐHYD TP.HCM

Trầm cảm ở người cao tuổi

- Trầm cảm ở người cao tuổi là một rối loạn tâm thần phổ biến ảnh hưởng đến sức khỏe & chất lượng cuộc sống.
- Theo WHO, tỷ lệ rối loạn trầm cảm ở người cao tuổi là 10 đến 20%. Tại Ấn Độ, tỷ lệ thay đổi từ 8,9 – 62%
- Mặc dù tỷ lệ mắc bệnh trầm cảm ở người cao tuổi tương tự như ở người trưởng thành, nhưng trầm cảm ở người cao tuổi có liên quan đến nguy cơ tử vong cao hơn, và nhập viện thường xuyên hơn
- Khoảng 10% đến 15% người cao tuổi có các triệu chứng trầm cảm chủ yếu trên lâm sàng, ngay cả khi không có trầm cảm nặng



Nguyên nhân trầm cảm ở người cao tuổi

Sang chấn tâm lý, xã hội

- Là nguyên nhân quan trọng nhất, bao gồm:
 - Mất mát về kinh tế, cái chết của người thân, sự cô đơn, cách ly xã hội...
 - Những bất hòa không giải tỏa được.

Liên quan đến bệnh thực thể

- Người cao tuổi có nhiều bệnh thực thể kèm theo.
- Trầm cảm lo âu ở người cao tuổi biểu hiện cả bằng nhiều triệu chứng cơ thể: đau, rối loạn giấc ngủ, mất ngon miệng...không được phát hiện và điều trị sớm.

Trầm cảm ở người cao tuổi cũng thường liên quan đến việc sử dụng một số loại thuốc

3

Một số bệnh thực thể thường gặp liên quan đến trầm cảm

- | | |
|---|---|
| 1. Acquired immunodeficiency syndrome (AIDS) | 12. Hyperparathyroidism |
| 2. Addison's disease | 13. Hyperthyroidism |
| 3. Alzheimer's Disease | 14. Hypothyroidism |
| 4. Cancers: pancreas, lungs, oral cavity | 15. Intracranial tumors |
| 5. Cerebral atherosclerosis, infarction | 16. Multiple Sclerosis |
| 6. Coronary Artery Disease | 17. Myocardial infarction |
| 7. Cushing's Syndrome | 18. Nutritional deficiencies: B12, folic acid, thiamine |
| 8. Degenerative Brain Disease | 19. Parkinson's Disease |
| 9. Diabetes mellitus | 20. Porphyria |
| 10. Electrolyte imbalance (e.g., hypernatremia, hypercalcemia, hypokalemia, hyperkalemia) | 21. Post stroke |
| 11. Epilepsy (temporal lobe epilepsy) | 22. Renal Disease: Chronic kidney disease (CKD), patients undergoing dialysis |
| | 23. Rheumatoid arthritis |

Trầm cảm & Các bệnh mạn tính

Khảo sát phỏng vấn sức khỏe quốc gia Hoa Kỳ năm 1999 trên 30.801 người trưởng thành	Tỷ lệ mắc trầm cảm nặng tại thời điểm 12 tháng do các bệnh mạn tính, có điều chỉnh theo độ tuổi/giới tính	Odds Ratio
Hypertention/Tăng huyết áp	8%	2,00
Coronary artery disease/Bệnh mạch vành	9,3%	2,30
Congestive heart failure/Suy tim sung huyết	7,9%	1,96
Diabetes mellitus/Đái tháo đường	9,3%	1,96
Stroke or cerebrovascular accident/Đột quỵ hay Tai biến mạch máu não	11,4%	3,15
Chronic obstructive pulmonary disease/COPD	15,4%	3,21
End-stage renal disease/ Bệnh thận giai đoạn cuối	17,0%	3,58
Any chronic condition/ Các bệnh mạn tính khác	8,8%	2,61

Egenda LE Gen Hosp Psychiatry, 2007.29(5) 409-16

5

Các thuốc có thể gây trầm cảm

Table-5: Medications known to cause depression

Cardiovascular drugs	Anti-infective agents	Sedatives and antianxiety drugs
<ul style="list-style-type: none"> • ACE inhibitors • Calcium channel blockers • Clonidine • Digitalis • Guanethidine • Hydralazine • Methyldopa • Proccainamide • Propranolol • Reserpine • Thiazide diuretics • Guanabenz • Zolamide diuretics 	<ul style="list-style-type: none"> • Ampicillin • Chloramphenicol • Chloroquine • Clofazimine • Cycloserine • Cyclosporine • Dapsone • Ethambutol • Ethionamide • Foscamet • Ganciclovir • Griseofulvin • Isoniazid • Interferon • Metoclopramide • Metronidazole • Nalidixic acid • Nitrofurantoin • Penicillin G procaine • Streptomycin • Sulfonamides • Tetracycline • Trimethoprim 	<ul style="list-style-type: none"> • Barbiturates • Benzodiazepines • Chloral hydrate • Ethanol
Chemotherapeutics <ul style="list-style-type: none"> • 6-Azaauridine • Asparaginase • Azathioprine • Bleomycin • Cisplatin • Cyclophosphamide • Doxorubicin • Vinblastine • Vincristine 		Other drugs <ul style="list-style-type: none"> • Choline • Cimetidine • Disulfiram • Lecithin • Methysergide • Phenylephrine • Physostigmine • Ranitidine • Statins • Tamoxifen
		Antiretroviral drugs <ul style="list-style-type: none"> • Atazanavir • Efavirenz • Enfuvirtide • Saquinavir • Zidovudine

Avasthi Grover - Management of Depression in Elderly-Indian - J of Psych Vol 60-Supp 3, Feb 2018

6

Triệu chứng lâm sàng (DSM-5)

- Khí sắc trầm: dễ khóc, cáu gắt
- Vấn đề tập trung chú ý
- Mất quan tâm, thích thú
- Giảm sút tính tự trọng, tự ti
- Rối loạn giấc ngủ
- Tương lai ảm đạm, bi quan
- Rối loạn ăn uống
- Tuyệt vọng
- Giảm năng lượng, mệt mỏi
- Ý tưởng và hành vi tự sát

7

Hậu quả của trầm cảm

- Tự tử
- Hành vi tự tổn và tổn hại người xung quanh
- Nghiện chất, nghiện rượu
- Không tuân thủ điều trị
- Vấn đề tái phát
- Gánh nặng trong điều trị và phục hồi

8

Trầm cảm ở người cao tuổi

- Triệu chứng trầm cảm và lo âu thường biểu hiện cùng lúc
- Triệu chứng suy giảm nhận thức không được đánh giá và chẩn đoán thích hợp
- Dễ bị bỏ qua như là tiến trình tâm lý “tự nhiên” của tuổi già
- Nhận thức khác nhau về trầm cảm và điều trị

9

Hậu quả của trầm cảm ở người cao tuổi

- Gia tăng tỷ lệ tử vong và bệnh tật
- Trùng lặp triệu chứng suy giảm nhận thức trong trầm cảm và bệnh lý thần kinh và rối loạn nhận thức thần kinh
- Tự tử
- Không tuân thủ điều trị
- Điều trị không thích hợp
- Tương tác thuốc
- Gánh nặng trong điều trị và phục hồi

10

Mục tiêu điều trị trầm cảm

- Đánh giá được nguy cơ tự sát và đề phòng tự sát
- Điều trị các yếu tố sinh học gây ra/ làm nặng lên trầm cảm
- Sử dụng thuốc thích hợp và an toàn
- Hướng tới phục hồi chức năng xã hội nghề nghiệp, chất lượng sống
- Phòng tái phát

11

Điều trị rối loạn trầm cảm chủ yếu

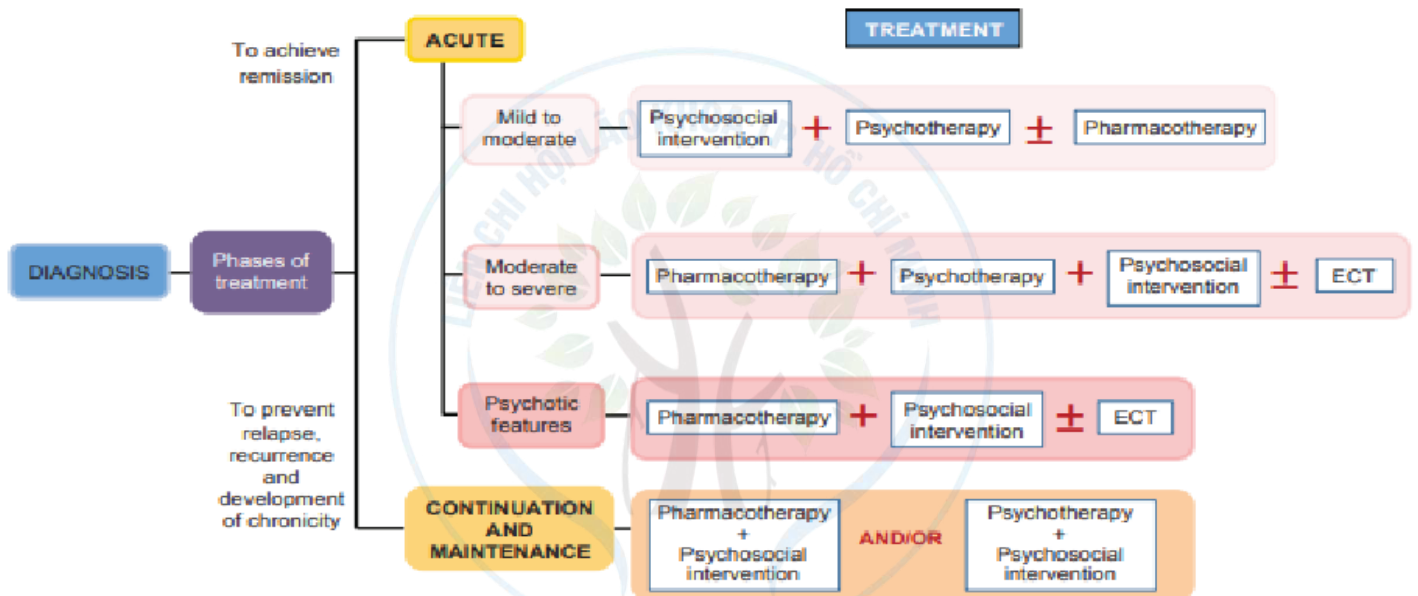
- **Hóa dược liệu pháp:** thuốc chống trầm cảm (SSRIs, SNRIs..) ± thuốc chống loạn thần
- **Tâm lý trị liệu:** Cognitive Behavioral Therapy, InterPersonal Therapy..
- Can thiệp tâm lý - xã hội: Supportive Therapy, Problem Solving Therapy
- **ECT**
- Thể chất: exercise therapy, relaxation technique
- Internet- and mobile/computer-based interventions
- Psychospiritual Intervention
- Complementaries and alternatives: St John's Wort (Hypericum extracts), Omega-3, Folate, châm cứu, yoga, âm nhạc, nhảy múa, thôi miên..

Nguyên tắc điều trị trầm cảm ở người cao tuổi

- Phát hiện sớm, nên duy trì ở cộng đồng
- Liệu pháp hóa dược + Liệu pháp can thiệp sớm
- Điều trị theo nguyên nhân
- Điều trị giai đoạn cấp + Điều trị tâm lý (cá nhân, gia đình)
- Chọn lựa thuốc chống trầm cảm, và sự tuân thủ điều trị có ý nghĩa quan trọng
- Cân nhắc trong phối hợp thuốc chống trầm cảm và thuốc điều trị bệnh thực thể

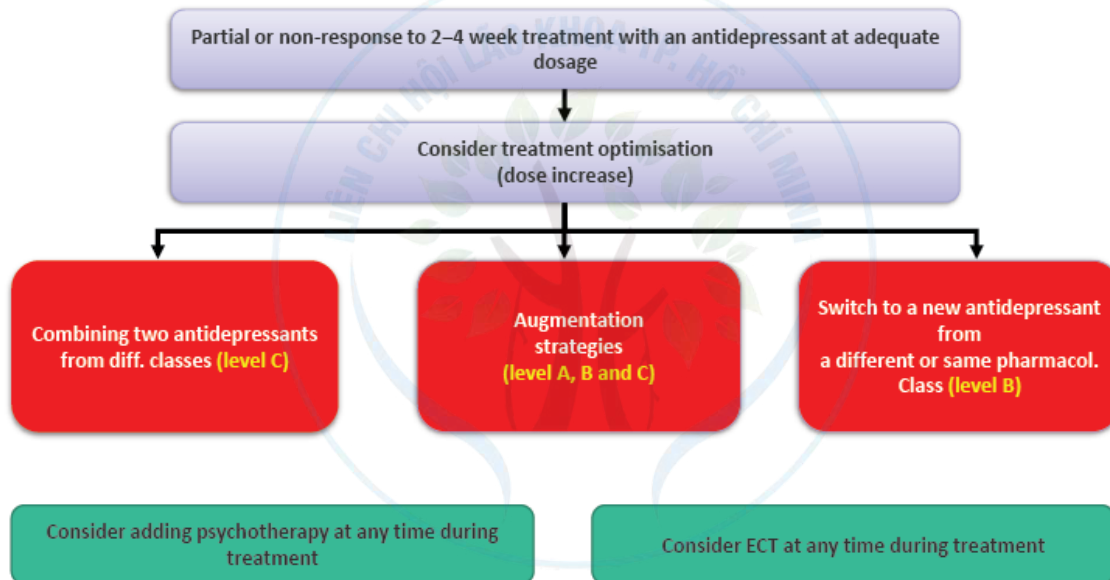
13

Điều trị rối loạn trầm cảm chủ yếu



ECT = electroconvulsive therapy

Treatment strategies for depression WFSBP guidelines



Adapted from Bauer et al 2013, World Federation of Societies of Biological Psychiatry (WFSBP)

15

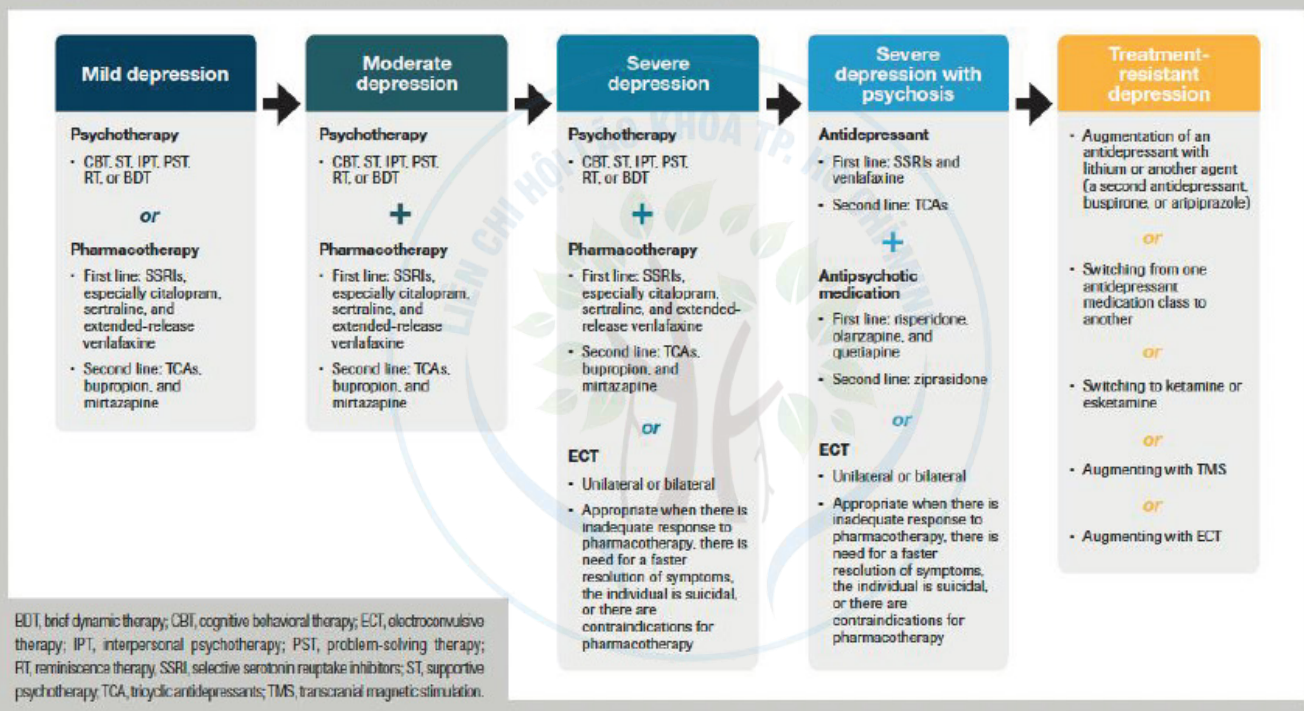
Chọn lựa thuốc chống trầm cảm

Các thuốc chống trầm cảm được lựa chọn, theo CANMAT 2016
(Canadian Network for Mood and Anxiety Treatments)

Lựa chọn đầu tay (Mức độ bằng chứng 1)	Lựa chọn thứ 2 (Mức độ bằng chứng 1)	Lựa chọn thứ 3 (Mức độ bằng chứng 1)
Bupropion (Wellbutrin, Breakin) Citalopram (Celexa, Wazer) Escitalopram (Cipralex, Diouf) Fluoxetine (Prozac) Fluvoxamin (Luvox) Mirtazapin (Remeron, Jewell) Paroxetine (Paxil, Parokey) Sertraline (Zoloft) Venlafaxin (Effexor, Lafaxor)	Amitriptylin Clomipramin Levomilnacipran (Fetzima) Moclobemid (Manerix) Quetiapin (Seroquel, Queitoz) Trazodon (Desyrel)	Phenelzin (Nardil) Tranylcypromin (Parnate) Reboxetin (Edronax)

16

Table 2. Proposed Algorithm for Treatment of Depression Among Older Adults¹³



<https://www.psychiatrytimes.com/view/the-management-of-depression-among-older-adults>

Khó khăn trong điều trị trầm cảm ở người cao tuổi

- Nhiều bệnh đồng mắc, dùng nhiều thuốc
- Tương tác thuốc
- Khó khăn trong tiếp cận điều trị
- Quyết định điều trị cần được cân nhắc nhiều khía cạnh
- Không tuân thủ điều trị



Điều trị tâm lý với trầm cảm người cao tuổi

- Liệu pháp nhận thức - hành vi (Cognitive Behavioral Therapy)
- Giải quyết các khó khăn trong cuộc sống cá nhân, gia đình và xã hội (Supportive Therapy)
- Giải quyết các sang chấn tâm lý (Problem Solving Therapy)

Liệu pháp tâm lý và tập thể dục (Exercise Therapy) cũng có thể có hiệu quả đối với trầm cảm, đối với những bệnh nhân thích điều trị không dùng thuốc, hoặc cho những bệnh nhân khó khăn trong điều trị bằng thuốc. *

RobM. Kok, MD, PhD; Charles F. Reynolds III, MD - JAMA May 23/30, 2017 Vol. 317, No. 20

19

Hiệu quả điều trị của các thuốc chống trầm cảm (CTC) ở người cao tuổi

- ✘ **Thuốc CTC có hiệu quả ở 50 – 60% người cao tuổi trầm cảm**
- ✘ **Thuốc cần có 4 -5 tuần để có hiệu quả rõ rệt ở người cao tuổi**
- ✘ **Thuốc CTC cũ và mới dường như có hiệu quả điều trị ngang nhau**
- ✘ **Thuốc CTC mới có ít tác dụng phụ hơn CTC cũ**

20

Liều tối đa thuốc chống trầm cảm ở người cao tuổi

Antidepressants	Maximum daily dose in adults	Maximum daily dose in the elderly	Safety consideration
SIPPS*			Potential hyponatremia and increased risk of falls
Citalopram	40 mg	20 mg	Dose-dependent QTc prolongation
Escitalopram	20 mg	10 mg	Dose-dependent QTc prolongation
Fluoxetine	60	40	
Fluvoxamine	300	No restrictions	Slower dose titration and caution
Paroxetine	50-60	40	Potential anticholinergic side effects
Sertraline	200	No restrictions, but caution is advised	
SNRIs			
Duloxetine	120	No restrictions, but caution is advised	
Venlafaxine	375	No restrictions, but caution is advised	Lowest effective dose is recommended
Other antidepressants			
Agomelatine	50 mg	No dosing restrictions up to age of 75 years	Not recommended in patients older than 75 years due to the lack of data
Amitriptyline	150-200 mg; 300 mg in inpatients	Slow dose titration; half of the usual dose is recommended	Potential anticholinergic side effects and hypotension
Bupropion	300 mg	No restrictions	

Antidepressants	Maximum daily dose in adults	Maximum daily dose in the elderly	Safety consideration
Maprotiline	150 mg	75 mg	Potential anticholinergic side effects
Mirtazapine	45 mg	No restrictions	
Moclobemide	600 mg	No restrictions	
Reboxetine	12 mg	Maximum dose in clinical trials: 4 mg	Not recommended in elderly patients due to the lack of data
Sulpiride	400*	No restrictions	Elderly people are more sensitive to extrapyramidal side effects, sedation and hypotension
Tianeptine	37.5 mg	Patients with body weight <55 kg should receive maximum 12.5 mg b.i.d.	
Trazodone	300 mg; 600 mg in inpatients	Initial daily dose should not be > 100 mg, while separate doses should not exceed 100 mg	Potential sedation and hypotension
Vortioxetine	20 mg	Starting dose should be 5 mg daily; caution with doses > 10 mg daily	

https://www.researchgate.net/publication/337174285_Antidepressants_in_the_Elderly_Population/download

21

Lưu ý hoặc tránh phối hợp thuốc điều trị trầm cảm ở người cao tuổi

Agent	Absolutely contraindicated	Avoid if possible	Carefully monitor	Agent	Absolutely contraindicated	Avoid if possible	Carefully monitor
TCAs	MAOIs, other TCAs	Inhibitors of CYP-450 anticholinergic agents	Antihypertensive (eg guanethidine), Thyroid drugs, Sedatives/hypnotics, Sympathomimetic drugs (e.g., epinephrine)	Fluvoxamine	MAOIs	TCAs, Clozapine, haloperidol, diazepam	Warfarin, alprazolam, midazolam, triazolam, theophylline, lithium, serotonergic drugs
Fluoxetine	MAOIs	TCAs, Phenytoin, Cisapride, codeine, Flecainide, propafenone	Warfarin, Haloperidol, Clozapine, alprazolam, triazolam, carbamazepine, beta blockers, cyclobenzaprine, lithium, serotonergic drugs (eg tryptophan, dextromethorphan)	Bupropion	MAOIs	All agents that lower the seizure threshold (eg antipsychotics, antidepressants, theophylline, systemic steroids)	Levodopa
Sertraline	MAOIs	Codeine, Cisapride	TCAs, haloperidol, warfarin, cimetidine, diazepam, tolbutamide, lithium, serotonergic drugs	Venlafaxine	MAOIs	Norepinephrine agonists (when high doses of venlafaxine are prescribed)	Cimetidine, serotonergic agents
Paroxetine	MAOIs	TCAs, codeine, flecainide, propafenone	Haloperidol, Warfarin, lithium, digoxin, procyclidine, phenobarbital, cimetidine, theophylline, phenytoin, serotonergic drugs	Nefazodone	MAOIs	Desipramine, alprazolam, triazolam, Diazepam	Digoxin, haloperidol, propranolol, serotonergic agents
Citalopram	MAOIs		TCAs, metoprolol, cimetidine, lithium, serotonergic drugs	Mirtazapine	MAOIs		Serotonergic drugs, antihistamines, alpha 1-adrenergic antagonists (eg doxazosin mesylate), alcohol

Avasthi Grover - Management of Depression in Elderly-Indian - J of Psych Vol 60-Supp 3, Feb 2018

22

Điều trị trầm cảm ở người cao tuổi có bệnh mạn tính

Khi kê đơn thuốc chống trầm cảm cho bệnh nhân trầm cảm có bệnh mạn tính, cần lưu ý :

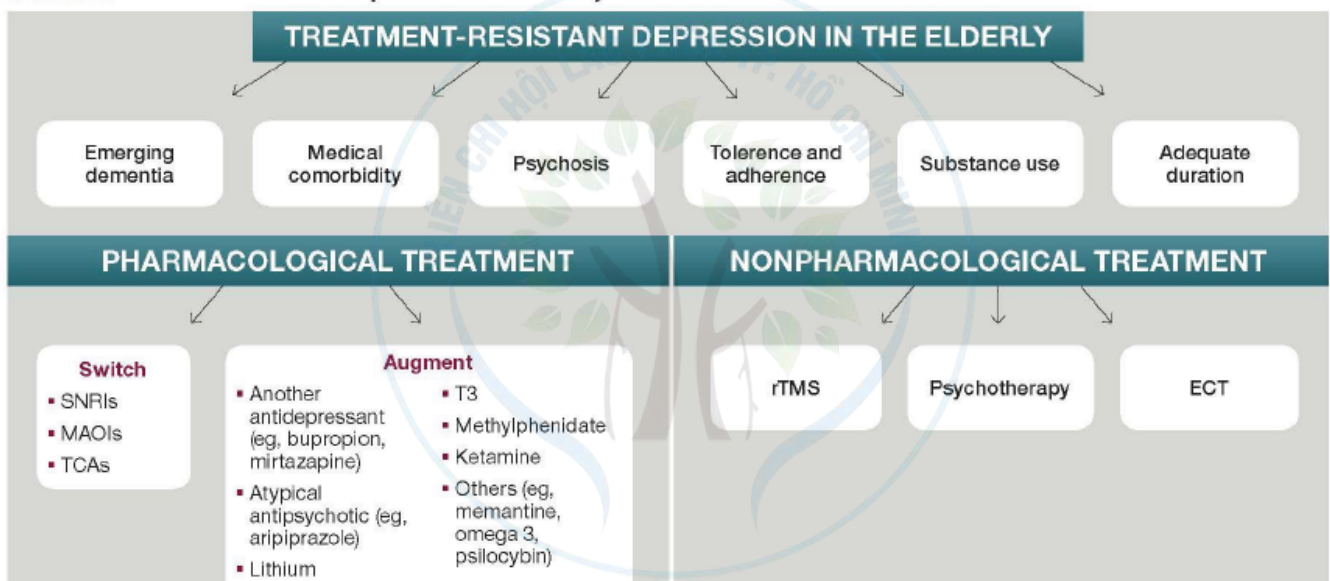
- Sự hiện diện của các của các bệnh thực thể hiện có
- Tác dụng phụ của thuốc chống trầm cảm, có thể ảnh hưởng đến bệnh thực thể tiềm ẩn (đặc biệt, thuốc ức chế tái hấp thu serotonin có chọn lọc [SSRIs] có thể làm trầm trọng thêm tình trạng hạ natri máu, đặc biệt ở người lớn tuổi)
- Tương tác với các loại thuốc khác

The NICE guideline on the treatment and management of depression in adults, 2022

23

Điều trị trầm cảm kháng trị ở người cao tuổi

FIGURE 1. Treatment-resistant depression in the elderly



<https://www.psychiatrytimes.com/view/management-treatment-resistant-depression-elderly>

24

Điều trị trầm cảm kháng trị ở người cao tuổi



Sử dụng thuốc chống loạn thần không điển hình để điều trị trầm cảm kháng trị ở người cao tuổi cần được thận trọng, do liên quan đến sự phát triển hội chứng Parkinson do thuốc (DIP).

Amodio, K.; Schneider, R.B.; Hegeman Richard, I. Call to Caution with the Use of Atypical Antipsychotics for Treatment of Depression in Older Adults. *Geriatrics* 2016, 1, 33. <https://doi.org/10.3390/geriatrics1040033>

25

Theo dõi điều trị trầm cảm ở người cao tuổi

- Tác dụng điều trị
- Tác dụng phụ
- Các thang sàng lọc, theo dõi điều trị
 - GDS: Geriatric Depression Scale
 - PHQ-2, Whooley Questions
 - PHQ-9: Patient Health Questionnaire 9
 - HAM-D: Hamilton Depression Rating Scale
 - MMSE: Mini Mental State Examination
 - QIDS,..

26

Kết luận

- Trầm cảm ở người cao tuổi khá phổ biến và có thể điều trị/cải thiện
- Nhận biết kịp thời và điều trị thích hợp trầm cảm ở người cao tuổi giúp cải thiện chất lượng cuộc sống, duy trì mức độ chức năng tối ưu và tính độc lập, giảm tỷ lệ tử vong do tự sát.
- Do suy giảm chức năng các cơ quan, người cao tuổi thường nhạy cảm với nồng độ thuốc hơn, thời gian bán thải, thời gian đạt nồng độ ổn định trong máu kéo dài hơn và thường gặp tác dụng phụ hơn so với người trưởng thành trẻ tuổi
- Liều khởi đầu thuốc chống trầm cảm cần thấp hơn so với người trưởng thành trẻ tuổi, cân nhắc liều tối đa.
- Các thuốc chống trầm cảm mới tỏ ra an toàn hơn.

27

**Trân trọng cảm ơn sự chú ý lắng nghe
của Quý đồng nghiệp!**

28